

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA LUẬT

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

| | | | |
|--|--|--------------------------------|------|
| Tên học phần: | LUẬT THI HÀNH ÁN DÂN SỰ | | |
| Mã học phần: | 71LAWS40362_01 | Số tin chỉ: | 2 |
| Mã nhóm lớp học phần: | 232_71LAWS40362_01,02 | | |
| Hình thức thi: Tự luận | Thời gian làm bài: | 60 | phút |
| <i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i> | <input checked="" type="checkbox"/> Có | <input type="checkbox"/> Không | |
| | <i>Chỉ sử dụng tài liệu in giấy</i> | | |

Cách thức nộp bài:

SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

| Ký hiệu CLO | Nội dung CLO | Hình thức đánh giá | Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%) | Câu hỏi thi số | Điểm số tối đa | Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI |
|-------------|---|--------------------|--|----------------|----------------|-------------------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) |
| CLO2 | Đề xuất những giải pháp phù hợp để giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan đến pháp luật về thi hành án dân sự. | Tự luận | 50 | 2 | 5 | |
| CLO4 | Lựa chọn đúng các văn bản pháp luật và quy phạm pháp luật để áp dụng trong thi hành án. | Tự luận | 50 | 1 | 5 | |

III. Nội dung câu hỏi thi

Câu hỏi 1: Các nhận định sau đây đúng hay sai? Giải thích. Nêu cơ sở pháp lý? (5 điểm)

- a) Trừ vào thu nhập của người phải thi hành án là biện pháp bảo đảm thi hành án.
- b) Cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện có thẩm quyền thi hành các phán quyết, quyết định của Trọng tài thương mại.
- c) Chấp hành viên thực hiện việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong trường hợp không thực hiện được việc thông báo trực tiếp.
- d) Bản án về cấp dưỡng của Tòa án cấp sơ thẩm thuộc diện được thi hành ngay.
- e) Tài sản kê biên là vàng được bảo quản tại kho của cơ quan thi hành án dân sự.

Câu hỏi 2: Bài tập tình huống (5 điểm)

1. Chấp hành viên phải thông báo quyết định thi hành án cho X. Chấp hành viên đã đến nhà X để thông báo quyết định thi hành án nhưng X đi làm không có nhà, chỉ có Y ở nhà (Y là vợ của X - đầy đủ năng lực hành vi dân sự, cùng nơi cư trú với X) nhưng Y từ chối nhận văn bản thông báo.

Hãy nêu cách xử lý của Chấp hành viên? Nêu rõ cơ sở pháp lý? (2.0 điểm)

2. Bản án 103/2023/DS-ST ngày 18/12/2023 tuyên: A phải bồi thường thiệt hại cho B số tiền là 700.000.000 đồng. Hết thời gian tự nguyện thi hành án, ông A không tự nguyện thi hành. Quá trình tổ chức thi hành án Chấp hành viên xác minh điều kiện thi hành án của ông A có các tài sản sau: 03 tài sản riêng là 01 chiếc xe máy SH trị giá khoảng 70 triệu đồng, một căn nhà chung cư có giá trị khoảng 1,2 tỷ đồng và 01 thửa đất có giá trị khoảng 700 triệu đồng; ông A có tài sản chung với vợ là nhà đất có trị giá khoảng 3 tỷ đồng.

Sau đó, ông A tự nguyện đề nghị kê biên căn nhà chung cư có giá trị khoảng 1,2 tỷ đồng để thi hành án.

Hỏi:

- a) Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án chủ động hay khi có yêu cầu? Nêu rõ cơ sở pháp lý? (1.0 điểm)
- b) Chấp hành viên có thể đồng ý với đề nghị tự nguyện kê biên căn nhà chung cư có giá trị khoảng 1,2 tỷ của ông A không? Tại sao? Nêu rõ cơ sở pháp lý? (2.0 điểm)

ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

| Phần câu hỏi | Nội dung đáp án | Thang điểm | Ghi chú |
|------------------|--|------------|---------|
| Tự luận | | | |
| Câu hỏi 1 | Nhận định đúng hay sai? Giải thích. Nêu cơ sở pháp lý? | 5.0 | |
| Nội dung a. | Nhận định sai. (0.25 điểm) Vì: Trừ vào thu nhập của người phải thi hành án là biện pháp cưỡng chế thi hành án. (0.5 điểm) CSPL: Khoản 2 Điều 71 (hoặc Khoản 3 Điều 66) Luật THADS năm 2008 (sửa, bổ sung năm 2014, 2018, 2020, 2022) (0.25 điểm). | 1.0 | |
| Nội dung b. | Nhận định sai. (0.25 điểm) Vì: Các phán quyết, quyết định của Trọng tài thương mại do cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh có thẩm quyền thi hành. (0.5 điểm) CSPL: Điểm đ, Khoản 2, Điều 35 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2018, 2020, 2022) (0.25 điểm) | 1.0 | |
| Nội dung c. | Nhận định sai. (0.25 điểm) Vì: Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng chỉ được thực hiện khi pháp luật có quy định hoặc khi đương sự có yêu cầu. (0.5 điểm) CSPL: Khoản 1 Điều 43 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2018, 2020, 2022) (0.25 điểm) | 1.0 | |
| Nội dung d. | Nhận định đúng. (0.25 điểm) Vì: Bản án về cấp dưỡng của Tòa án cấp sơ thẩm thuộc các trường hợp được thi hành ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, kháng nghị. (0.5 điểm) CSPL: Điểm a, Khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, | 1.0 | |

| | | | |
|------------------|--|------------|--|
| | bổ sung năm 2014, 2018, 2020, 2022) (0.25 điểm) | | |
| Nội dung e. | Nhận định sai. (0.25 điểm) Vi: Vàng là kim khí quý và theo quy định được bảo quản tại Kho bạc nhà nước. CSPL: Khoản 2 Điều 58 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2018, 2020, 2022) (0.25 điểm) | 1.0 | |
| Câu hỏi 2 | Bài tập tình huống | 5.0 | |
| Nội dung 1. | - Chấp hành viên lập biên bản về việc không thực hiện được thông báo, có chữ ký của người chứng kiến và thực hiện niêm yết công khai theo quy định tại Điều 42 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2018, 2020, 2022). (1.0 điểm) - CSPL: Khoản 2, Điều 40 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2018, 2020, 2022) (1.0 điểm) | 2.0 | |
| Nội dung 2. | a) Trường hợp này Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án khi có yêu cầu. (0.5 điểm) - CSPL: Khoản 1 và Khoản 2 Điều 36 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2018, 2020, 2022). (0.5 điểm) b) Chấp hành viên có thể đồng ý với đề nghị của ông A với điều kiện kê biên tài sản này không gây trở ngại cho việc thi hành án. (0.5 điểm) Vi: về nguyên tắc việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế phải tương ứng với nghĩa vụ của người phải thi hành án và các chi phí thi hành án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên có một số ngoại lệ trong đó có trường hợp người phải thi hành án tự nguyện đề nghị kê biên tài sản cụ thể trong số nhiều tài sản mà không gây trở ngại cho việc thi hành án và tài sản đó đủ để thi hành án, các chi phí liên quan | 3.0 | |

| | | | |
|--|---|-------------|--|
| | <p>thì Chấp hành viên lập biên bản giải thích cho họ về việc phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc xử lý tài sản đó và tiến hành kê biên tài sản để thi hành án. (01 điểm)</p> <p>- CSPL: Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Khoản 8 Điều 1 Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự (Hoặc ghi là Khoản 1 Điều 13 Văn bản hợp nhất 1357/VBHN-BTP năm 2020 hợp nhất NĐ 33 và NĐ 62 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự) và khoản 4 Điều 24 Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự. (0.5 điểm)</p> | | |
| | Điểm tổng | 10.0 | |

Người duyệt đề



Đinh Lê Oanh

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 3 năm 2023

Giảng viên ra đề



Đinh Lê Oanh